

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO SƠ KẾT NĂM HỌC 2023-2024
GIÁO DỤC MẦM NON THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ công văn số 4128/BGDĐT-GDMN ngày 10/8/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non (GDMN); thực hiện kế hoạch số 2179/SGDĐT-GDMN ngày 16/8/2023 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024, trên cơ sở kết quả chỉ đạo, điều hành của Sở GD&ĐT, kết quả đạt được của các địa phương, Sở GD&ĐT báo cáo sơ kết công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 lĩnh vực GDMN như sau:

Phần I
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN

1.1. Kết quả

a. Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách về GDMN

Trong năm học, GDMN thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách phát triển GDMN của địa phương¹ và chủ động tham mưu chính sách đặc thù về thu hút giáo viên MN². Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tham mưu chính sách về tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

b. Triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn GDMN

¹ Các chính sách phát triển GDMN đang được tập trung triển khai thực hiện:

+ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 06/10/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

² Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND trình HĐND thành phố Dự thảo hồ sơ ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách đặc thù về “Chế độ ưu đãi cán bộ, giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2028”, đang trong giai đoạn xin ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, dự kiến thông qua vào kỳ họp HĐND thành phố giữa năm 2024.

Hệ thống văn bản quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được ban hành sớm, với những định hướng cụ thể tạo hành lang pháp lý giúp các đơn vị giáo dục chủ động trong công tác nghiên cứu, tham mưu, ban hành văn bản triển khai và tổ chức thực hiện phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, hạn chế những sai phạm trong quản lý chỉ đạo.³

c. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN được thực hiện nghiêm túc, bài bản, có hiệu lực, hiệu quả.

- Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tăng cường tham mưu, phối hợp với UBND các cấp quản lý chặt chẽ điều kiện cấp phép và chất lượng hoạt động của các cơ sở GDMN tư thực, kiên quyết đình chỉ các cơ sở không đảm bảo điều kiện theo quy định, không để phát sinh các cơ sở hoạt động trái phép, có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Hiện toàn thành phố không còn cơ sở GDMN độc lập chưa được cấp phép.

- Từ đầu năm học đến nay, Sở GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra chuyên môn đối với 32 cơ sở GDMN (03 trường công lập, 12 trường tư thực, 18 cơ sở nhóm lớp tư thực độc lập) thuộc 05/14 quận huyện (Ngô Quyền, Lê Chân, Dương Kinh, Thủy Nguyên, An Dương). 100% các trường mầm non thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị.

1.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Cập nhật kịp thời văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và chủ động tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể tới các cơ sở giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động sáng tạo cho mỗi đơn vị. Coi trọng việc nắm bắt và xử lý thông tin, tích cực tuyên truyền để định hướng dư luận xã hội.

- Triển khai kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về GDMN theo kế hoạch giúp kịp thời đôn đốc, đánh giá, điều chỉnh việc quản lý chỉ đạo thực hiện của các đơn vị.

³ **Hệ thống văn bản quản lý chuyên môn đã ban hành:**

- + Công văn số 2130 /SGDĐT-GDMN ngày 10/8/2023 về việc Hội thảo tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cốt cán ngành học giáo dục mầm non thành phố năm học 2023-2024;
- + Công văn số 2179/SGDĐT-GDMN ngày 16/8/2023 Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024;
- + Công văn số 2221/SGDĐT-GDMN ngày 21/8/2023 Kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2023-2024;
- + Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 03/10/2023 Kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023-2024;
- + Kế hoạch số 123/KH-SGDĐT ngày 03/10/2023 Kế hoạch triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” năm học 2023-2024 cấp học giáo dục mầm non thành phố;
- + Quyết định số 1618/QĐ-SGDĐT ngày 28/9/2023 về việc kiện toàn Ban chất lượng Giáo dục mầm non thành phố giai đoạn 2023-2025;
- + Quyết định số 1890/QĐ-SGDĐT ngày 09/11/2023 về việc giao nhiệm vụ tổ chức chuyên đề chuyên môn GDMN cấp thành phố năm học 2023-2024;
- + Công văn số 3163/SGDĐT-GDMN ngày 10/11/2023 về việc kiểm tra chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025;
- + Công văn số 140/SGDĐT-GDMN ngày 12/01/2024 về hướng dẫn triển khai và quản lý hồ sơ, sổ sách cấp học mầm non.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục theo hướng đề cao vai trò tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho đội ngũ. Đặc biệt chú trọng công tác hậu kiểm và nêu gương để tạo động lực phấn đấu. Quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình trường mầm non công lập phối quản, giám sát, bồi dưỡng, tư vấn về chuyên môn và chính sách hỗ trợ cho các cơ sở MNTT trên cùng địa bàn. Tổ chức giao ban với khối ngoài công lập để đánh giá những công việc đã thực hiện và các tồn tại, hạn chế để các cơ sở có giải pháp khắc phục. Phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp triển khai thực hiện Đề án 404 có hiệu quả. Duy trì câu lạc bộ chủ nhóm trẻ độc lập tư thực.

- Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế cung cấp thông tin về danh sách các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố để thuận lợi cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có căn cứ cụ thể thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ mầm non có cha, mẹ là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp đảm bảo chính xác và không bỏ sót đối tượng thụ hưởng chính sách.

1.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách tại các cơ sở GDMN tư thực giao về phòng GD&ĐT thực hiện. Đầu mỗi cơ sở tư thực nhiều, trong khi nhân lực của Phòng GD&ĐT mỏng, phải trực tiếp cấp kinh phí và giám sát việc chi trả kinh phí cho phụ huynh học sinh. Điều này gây khó khăn cho các phòng GD&ĐT trong quá trình triển khai công việc.

- Các cơ sở GDMN tư thực thường xuyên thay đổi về số trẻ đến lớp tại các thời điểm, gây khó khăn cho việc tổng hợp và xác định tỷ lệ phần trăm huy động trẻ là con công nhân người lao động.

2. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Kết quả

a. Quy mô mạng lưới trường lớp

- Đến tháng 12/2023, GDMN Hải Phòng có 310 trường, 437 khu trường, 4386 nhóm lớp ở các loại hình (trong đó nhóm trẻ: 1039, lớp mẫu giáo: 3347, lớp mẫu giáo 5 tuổi: 1071). So với cùng kỳ năm học trước, toàn thành phố giảm 14 trường (trong đó: 09 trường công lập, 05 trường tư thực), giảm 13 khu trường, tăng 16 nhóm lớp.

- Tính riêng GDMN khối ngoài công lập, toàn thành phố có 87 trường (tỷ lệ 28,1%), 295 cơ sở độc lập tư thực, 1.337 nhóm lớp (tỷ lệ 30,5%), chăm sóc cho 27.237 trẻ (tỷ lệ 23,1%). So với cùng kỳ năm học trước, giảm 05 trường, tăng 16 cơ sở độc lập, tăng 63 nhóm lớp, tăng 873 trẻ).

b. Huy động trẻ

- Toàn thành phố tính đến tháng 12/2023, huy động trẻ từ 6 tháng tuổi đến 5 tuổi được 117.777 trẻ đạt 78,55% (tăng 669 trẻ so với cùng kỳ), trong đó:

+ Trẻ nhà trẻ 21.048 trẻ đạt 43,1% (giảm 675 trẻ, tăng 2,2% so với cùng kỳ, thiếu 1,9% so với chỉ tiêu đề ra).

+ Trẻ mẫu giáo 96.729 trẻ đạt 100,5% (tăng 1.344 trẻ, tăng 2,3% so với cùng kỳ, vượt 2,5% so với chỉ tiêu đề ra).

+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi 33.320 trẻ đạt 109,9% (giảm 1.203 trẻ, tăng 0,9% so với cùng kỳ).

- Có 04/14 đơn vị quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ theo kế hoạch năm học, gồm: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An. ⁴

- Có 07/14 đơn vị quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu huy động trẻ mẫu giáo theo kế hoạch năm học gồm: Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Hải An, An Dương, Kiến An, Ngô Quyền. ⁵

c. Cơ sở vật chất thiết bị

Tính đến tháng 12/2023, toàn thành phố đã hoàn thành xây mới được 74 phòng học, 89 nhà vệ sinh, 53 công trình nước sạch, 10 bếp ăn. Cải tạo sửa chữa được 144 phòng học, 180 nhà vệ sinh, 27 công trình nước sạch, 45 bếp ăn.

Tổng số phòng học là 4.364 (tăng 24 phòng so với tháng 12/2022), trong đó phòng học kiên cố là 4.197 (tăng 87 phòng, đạt 96,2%), không còn phòng học xuống cấp. Tỷ lệ phòng học/lớp đạt tỷ lệ 1/1 đảm bảo điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày và ăn bán trú cho 100% trẻ. 94,52% số trường có sân chơi ngoài trời. Có 3.979 (đạt 93,7%) nhà vệ sinh khép kín cho từng nhóm lớp, trong đó có 3.351 nhà vệ sinh đạt chuẩn đạt 78,92%. Nhóm lớp có đủ ĐDDCTB theo Thông tư 02 và 34 đạt 97,74%. Các bếp ăn cơ bản đều được cơ giới hóa với các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng trong thao tác chế biến. 100% các trường mầm non kết nối internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.

Tổng kinh phí xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho năm học là 102,74 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách là 70,86 tỷ đồng, nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục (phụ huynh và các lực lượng xã hội đóng góp) là 31,88 tỷ đồng.

⁴ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ

HB	LC	NQ	HA	KA	DK	VB	CH	TL	AD	TN	ĐS	AL	KT
85.6%	75.3%	64.1%	51.5%	41.3%	39.6%	39.0%	35.6%	35.3%	34.7%	31.5%	29.3%	28.6%	25.0%

⁵ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo

HB	LC	DK	HA	AD	KA	NQ	CH	AL	VB	TN	TL	ĐS	KT
154.1%	118.8%	114.2%	104.8%	98.6%	98.3%	98.0%	97.5%	95.9%	95.8%	95.5%	93.5%	91.5%	89.5%

d. Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

- Trong học kỳ 1 đã công nhận 17 trường đạt chuẩn quốc gia (vượt 07 trường so với chỉ tiêu đề ra) nâng tổng số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia lên 164 trường đạt 52,9%, trong đó số trường đạt chuẩn mức độ 1 là 125 trường chiếm tỷ lệ 40,32 %; mức độ 2 là 39 trường chiếm tỷ lệ 12,55 %. Huyện Thủy Nguyên và huyện Vĩnh Bảo là 2 đơn vị dẫn đầu về số lượng trường đạt chuẩn và số trường đạt chuẩn mức độ 2. Huyện An Dương là đơn vị đầu tiên của thành phố có 100% các trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia. Đây cũng là đơn vị làm tốt công tác tham mưu mở rộng quỹ đất cho các trường mầm non (đã mở động được 19,672m² đất và đang tiếp tục tham mưu mở rộng thêm 50,000m² trong đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông huyện An Dương đến năm 2030). ⁶

- 230 trường chiếm 74,2% hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục (thấp 9,8% so với chỉ tiêu cả năm); Có 181 trường chiếm 58,4% được đánh giá ngoài đạt chuẩn cấp độ 1 trở lên (thấp 1,6% so với chỉ tiêu cả năm).

2.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư công, đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo UBND thành phố trong công tác chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đề ra mục tiêu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Việc cấp bổ sung diện tích đất, quy hoạch khu đất mới cho các trường mầm non có nhiều dấu hiệu tích cực do Phòng GD&ĐT 1 số quận huyện đã kịp thời tham mưu đưa vào đề án phát triển GD&ĐT địa phương giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh hợp lý và xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập phù hợp với quy mô, năng lực, điều kiện cơ sở vật chất của từng đơn vị.

- Chủ động tuyên truyền tới phụ huynh và nhân dân các chính sách phát triển GDMN liên quan trực tiếp tới sự thụ hưởng của trẻ.

⁶ Kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

	AD	TN	VB	KT	AL	NQ	TL	HA	CH	HB	DK	KA	LC	ĐS
<i>Tổng số trường ĐCQG</i>	17	35	28	15	12	8	14	5	6	6	3	6	6	2
<i>Tỷ lệ</i>	100%	94.6%	93.3%	83.3%	70.6%	66.7%	63.6%	62.5%	60.0%	54.5%	50.0%	46.2%	40.0%	28.6%
T.đó, trường TCQG đạt mức 2	2	11	6	3	0	4	2	1	0	3	1	3	3	0
Trường công nhận mới	5	3	1	3	0	0	1	0	0	1	1	1	0	1

2.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Định biên số trẻ/lớp ở nhiều trường vượt Điều lệ do thiếu giáo viên nên phải giảm số lớp để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp.

- Nhiều trường mầm non thiếu phòng chức năng, do đó việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục cho trẻ gặp khó khăn. Những trường có phòng chức năng thì cơ bản còn thiếu thiết bị chuyên dụng.

- Việc đầu tư ĐDTB hiện đại theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố còn hạn chế. Tỷ lệ đồ dùng đồ chơi công nghiệp, các trang thiết bị hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Nhiều hạng mục CSVC liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các trường mầm non đã có niên hạn sử dụng lâu năm, các cơ sở mầm non độc lập tư thục chưa đảm bảo quy chuẩn và khó có phương án cải tiến khắc phục.

- Việc công nhận trường chuẩn quốc gia gặp khó khăn đối với những đơn vị thực hiện sát nhập do số điểm trường tăng, quy mô số lớp/trường vượt quá quy định. Nhiều trường có nguy cơ mất chuẩn và khó nâng chuẩn do thực hiện sát nhập.

- Công tác kiểm tra công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT chậm tiến độ. Nhiều trường mầm non đã đạt chuẩn trước năm 2010 hiện đang xuống cấp không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia. Công tác hậu kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi được công nhận đạt kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia chưa được thực hiện thường xuyên.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

3.1. Kết quả

- Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Việc triển khai Nghị quyết sẽ phân nào hỗ trợ đội ngũ CBGV kiêm nhiệm làm công tác phổ cập, huy động được các lực lượng địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ, giảm áp lực cho đội ngũ GVMN.

- Duy trì ổn định kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: thành phố đang triển khai công tác kiểm tra và công nhận lại 15 quận, huyện đạt phổ cập, xóa mù năm 2023, trong đó có đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Hải Phòng là đơn vị được Bộ GD&ĐT tin tưởng và đề xuất triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo giai đoạn 2024-2030, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập vào năm 2030.

- Toàn thành phố đã huy động được 33.320 trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 103,9%. Chế độ chính sách đối với trẻ thực hiện nghiêm túc, đến tháng 12/2023 tính riêng trẻ 5 tuổi, hiện đã có 251 trẻ được hỗ trợ ăn trưa, 145 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định

và 573 trẻ có bố mẹ là công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp được hưởng hỗ trợ theo Nghị định 105. Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên/lớp giảm do quy mô trường lớp phát triển nhưng không có nguồn giáo viên tuyển dụng, số giáo viên bỏ nghề tăng do mức lương không hấp dẫn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nâng cao chất lượng CSGD trẻ, công tác duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN.

3.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT hàng năm.

- Các địa phương chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch hàng năm, lên phương án thực hiện công tác điều tra phổ cập hộ gia đình, kiểm tra phổ cập phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ động thực hiện nhập liệu, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

3.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Việc sáp nhập tổ dân phố gây khó khăn trong công tác điều tra phổ cập giáo dục, thiết lập điều chỉnh hệ thống hồ sơ phổ cập.

- Công tác nhập liệu vào phần mềm phổ cập chưa thật sự tiện lợi.

- Công tác phổ cập ở tất cả các khâu chủ yếu được thực hiện kiêm nhiệm bởi đội ngũ CBGVNV các trường học.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ

4.1. Kết quả

- 100% số cơ sở GDMN đủ điều kiện tổ chức ăn bán trú cho trẻ. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%.

- Định lượng dinh dưỡng khẩu phần ăn của trẻ được cải thiện do đã tuyên truyền phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ theo lộ trình đảm bảo mức quy định tại Nghị quyết 08.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 97,93% trẻ. Cân đo, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới cho 100% trẻ.

- Tỷ lệ trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng là 95,53%, về chiều cao là 95,91%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 2,19%, suy dinh dưỡng thể thấp còi là 3,37%, thừa cân, béo phì 2,29%. Giảm 1,75% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, giảm 1,43% tỷ lệ trẻ thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực” đã được triển khai nhân rộng tại nhiều cơ sở GDMN.

- Toàn thành phố có 196/223 (87,9%) trường MN công lập, 69/87 (79,3%) trường MN ngoài công lập, 91/295 (30,8%) cơ sở mầm non độc lập được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Không để xảy ra tình trạng dịch

bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, tai nạn thương tích cho trẻ trong trường, lớp mầm non. Các cơ sở GDMN luôn được cơ sở y tế kiểm tra đánh giá tốt về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể.

4.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Trình UBND thành phố ban hành văn bản thực hiện Công điện số 1385/CD-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn trường học, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc bán trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Các phòng GD&ĐT đưa tiêu chí đảm bảo an ninh, an toàn là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua đối với các cơ sở giáo dục, chỉ đạo các cơ sở GDMN cung cấp số điện thoại của lãnh đạo Phòng GD&ĐT cho phụ huynh để tiếp nhận ý kiến phản ánh về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ.

- Hàng năm, các cơ sở GDMN xây dựng quy chế phối hợp, ký hợp đồng với trạm y tế xã phường để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho CBGV và trẻ, tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; định kỳ rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, “Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm” nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; duy trì mỗi lớp học có 1 tủ thuốc để thực hiện công tác sơ cứu tại chỗ.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh khi đón - trả trẻ. Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chăm sóc vệ sinh, tổ chức khám sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày, tăng cường hoạt động giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban thanh tra nhân dân.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

4.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Mức tiền ăn của trẻ tuy đã được cải thiện nhưng không tương ứng với sự tăng nhanh của giá cả thị trường. Để đảm bảo tính pháp lý, nguyên tắc tài chính, thực phẩm cung cấp cho bữa ăn của trẻ phải mua tại các siêu thị, công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, do vậy tiền ăn của trẻ phải khấu trừ 5-8% thuế giá trị gia tăng. Nhiều nguồn thực phẩm sạch, giá hợp lý từ các hộ gia đình trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn rất khó vào bếp ăn trường mầm non do không đảm bảo tính pháp lý.

- Nhiều cơ sở chưa hoàn thiện các điều kiện, trình cơ quan có thẩm quyền trích lại 5% kinh phí tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số trẻ đang theo học tại cơ sở giáo dục có tham gia BHYT để mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao, trang thiết bị và dụng cụ y tế thông thường để tổ chức khám, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em theo Khoản 1, Điều 33 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

5. Chất lượng giáo dục trẻ

5.1. Kết quả

a. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

- 100% cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT và tổ chức học 02 buổi/ngày.

- 100% trường MN thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo hướng bổ sung mục tiêu, nội dung giáo dục địa phương, triển khai các chủ đề giáo dục mới, trong đó 136/310 trường (43,9%) thực hiện triển khai các hoạt động dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Các đơn vị chủ động xây dựng phương án thực hiện chương trình GDMN ứng phó với tình thế bất khả kháng trẻ phải nghỉ học, đảm bảo chất lượng giáo dục đối với trẻ 5 tuổi theo chương trình GDMN.

Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” cho trẻ em được các cơ sở GDMN tổ chức ngày càng đi sâu vào chất lượng, thu hút được sự quan tâm, tham gia, ủng hộ và truyền thông của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.⁷

b. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

- Gắn chủ đề năm học với việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, Sở GD&ĐT đã chủ động nghiên cứu xây dựng và ban hành tiêu chí “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” để cụ thể hoá các nội dung hoạt động của chuyên đề. 100% cơ sở GDMN đã áp dụng tiêu chí để cải tiến hoạt động,

⁷ Một số đơn vị điển hình trong đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: MN Sao Sáng 4, MN Sao Sáng 3, MN 20/10, MN Sao Biển, MN 8/3 - quận Ngô Quyền; MN Sao Mai, MN Minh Tân, MN An Lư, MN Lại Xuân - huyện Thủy Nguyên; MN An Dương, MN Đặng Cương, MN Nam Sơn, MN Lê Lợi, MN Đồng Thái - huyện An Dương; MN Hoa Cúc, MN 1/6, MN An Dương - quận Lê Chân; MN Hoàng Văn Thụ, MN Quán Toan, MN Phan Bội Châu - quận Hồng Bàng; MN Sơn Ca - huyện Cát Hải; MN Thực Hành, MN Nhi Đức - quận Kiến An; MN Hoà Nghĩa - quận Dương Kinh; MN Hùng Thắng, MN Phạm Đình Nguyên - huyện Tiên Lãng; MN Vĩnh Long, MN Lý Học - huyện Vĩnh Bảo; MN Cát Bi, MN Nam Hải - quận Hải An; MN Sao Sáng - huyện An Lão; MN Kiến Quốc - huyện Kiến Thụy; MN Hợp Đức - quận Đồ Sơn.

nâng cao mức độ hài lòng của đội ngũ CBGVNV và phụ huynh học sinh về chất lượng CSGD trẻ. 100% các quận huyện đã lựa chọn và đầu tư xây dựng 01 mô hình điểm “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”. Sở GD&ĐT phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện An Dương xây dựng và tổ chức thành công hội thảo giới thiệu mô hình điểm cấp thành phố tại trường MN Đặng Cương.

- Trong học kỳ 1, đã có 02 đơn vị Phòng GD&ĐT huyện Thủy Nguyên và huyện An Lão tổ chức hội thảo sơ kết chuyên đề. Sở GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra xác suất hồ sơ chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025 đối với 28 trường mầm non thuộc 14 quận huyện theo hình thức trực tuyến nhằm kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên đề tại các đơn vị giáo dục.

- Với mục tiêu tạo động lực làm việc cho đội ngũ, hướng tới xây dựng “Trường mầm non non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”, thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT các quận, huyện đã hướng dẫn các cơ sở GDMN triển khai các cuộc họp, hội thảo, thảo luận các giải pháp giảm áp lực đồng thời tạo động lực cho đội ngũ CB, GVMN trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Với cách thức tiến hành đa dạng, phù hợp với từng đơn vị, các hội thảo tập trung vào 3 nhóm giải pháp: Giảm thiểu hồ sơ, sổ sách, phân tích những nội dung cần thiết trong công tác quản lý chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số, lưu hồ sơ trên môi trường mạng; Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, giảm áp lực giáo viên làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ; Xây dựng môi trường tâm lý tạo động lực làm việc cho đội ngũ. Hội thảo cấp thành phố được tổ chức tại huyện An Dương thu hút gần 400 đại biểu tham dự, hội thảo đã đưa ra các giải pháp giảm tải những công việc không hiệu quả, tạo môi trường làm việc có nhiều yếu tố khích lệ, động viên tinh thần của đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

c. Ứng dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến

- Sở GD&ĐT đã ký biên bản thỏa thuận với trường Đại học Sư Phạm Hà Nội tham gia phối hợp nghiên cứu thực trạng và thực nghiệm mô hình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên mầm non về giáo dục STEM, chuyển giao sản phẩm của đề tài nghiên cứu.

- Trong số 14 trường mầm non được Sở GD&ĐT giao nhiệm vụ triển khai điểm mô hình, đã có 12 trường tổ chức hội thảo báo cáo kết quả áp dụng phương pháp Steam nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Trên cơ sở đó lan tỏa đến các cơ sở GDMN trên địa bàn tích cực nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến một cách linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế.

Những đơn vị có nhiều giải pháp trong việc đưa phương pháp GDMN tiên tiến vào trường mầm non trong năm học: Thủy Nguyên, Ngô Quyền, An Dương, Hồng Bàng, Vĩnh Bảo, Kiến An, An Lão, Lê Chân.

d. Tổ chức hội thảo, hoạt động chuyên môn

- Ngay từ đầu năm học, căn cứ thực trạng, nhu cầu và điều kiện thực hiện, các đơn vị đã chủ động đăng ký triển khai hoạt động chuyên môn tới tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục. Sở GD&ĐT đã ban hành quyết định số 1890/QĐ-SGDĐT ngày 09/11/2023 về việc giao nhiệm vụ tổ chức chuyên đề chuyên môn GDMN cấp thành phố năm học 2023-2024.

- Việc kết nối chuyên môn liên quận huyện được các đơn vị chủ động thực hiện có hiệu quả, tiêu biểu là các đơn vị: Cát Hải, Ngô Quyền, Lê Chân, An Dương, Thủy Nguyên, Tiên Lãng.

- Trong học kỳ 1, nhiều hoạt động chuyên môn quy mô lớn, nội dung thiết thực gắn với việc phát triển chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục đã được tổ chức. Các quận, huyện An Dương, Ngô Quyền, Thủy Nguyên, Cát Hải là những đơn vị tích cực đăng ký và tổ chức được nhiều hoạt động chuyên môn có sức ảnh hưởng và có giá trị lan toả sâu rộng⁸.

e. Thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

- Sở GD&ĐT đã ban hành kế hoạch số 123/KH-SGDĐT ngày 03/10/2023 hướng dẫn triển khai chương trình "Tôi yêu Việt Nam" năm học 2023-2024 cấp học GDMN thành phố. Căn cứ kế hoạch hướng dẫn, các đơn vị đã đầu tư bổ sung thiết bị học liệu, tổ chức nhiều hoạt động để cụ thể hóa các nội dung hướng tới tổng kết 04 năm triển khai chương trình giai đoạn 2020-2024. Trong học kỳ 1, đã có 02 đơn vị Phòng GD&ĐT huyện Thủy Nguyên và huyện Cát Hải tổ chức hội thảo tổng kết chương trình "Tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2020-2024. Đơn vị triển khai tích cực: An Dương, Cát Hải, Ngô Quyền, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo. Tuy nhiên việc khai thác sử dụng các tập phim của chương trình "Tôi yêu Việt Nam" tại nhiều cơ sở GDMN, đặc biệt là khối mầm non tư thục chưa thường xuyên và hiệu quả.

f. Thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025”

Nhân rộng và phát huy mô hình điểm đề án cấp thành phố tại trường mầm non Sao Mai - huyện Thủy Nguyên, các cơ sở GDMN đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, thu hút phụ huynh và các lực lượng xã hội tham gia. Ngoài các mô hình “Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ”; mô hình “Phối hợp với các Ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh tổ chức hoạt động cho trẻ đi tham quan dã ngoại, tổ chức ngày hội, ngày lễ” đã tổ chức thành công, trong năm học ý tưởng tổ chức hoạt động “Trải nghiệm một ngày làm giáo viên mầm non” của trường mầm non Sao Mai - huyện Thủy Nguyên đã được lan tỏa rộng rãi.

⁸ Hội thảo “Tạo động lực cho CBGV mầm non trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn”

Hội thảo “Xây dựng trường học hạnh phúc - tôn trọng quyền trẻ em”

Sân chơi “Ngày hội thể thao của bé”

g. Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Toàn thành phố hiện nay có 58 trẻ mầm non khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở GDMN. Tuy nhiên, việc triển khai chính sách đối với giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục trẻ khuyết tật vẫn còn nhiều khó khăn do tâm lý nhiều phụ huynh không thừa nhận con mình bị khuyết tật và không làm hồ sơ cho trẻ để thụ hưởng các quyền lợi theo quy định. Đơn vị duy trì và thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: Ngô Quyền, Thủy Nguyên.

h. Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh

- Hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh được quan tâm, triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 50 của Bộ GD&ĐT. Toàn thành phố có 152 (49%) trường mầm non (132 trường công lập, 20 trường tư thục) thuộc 13 quận huyện tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen Tiếng Anh với sự tham gia của 25.358 trẻ mẫu giáo đạt 26,22% (so với cùng kỳ năm học trước tăng 55 trường, tăng 11.235 trẻ). Đơn vị triển khai bài bản và có sự tăng tốc về quy mô số lượng: Thủy Nguyên, Ngô Quyền, An Dương, Lê Chân, Hồng Bàng, An Lão, Dương Kinh, Đồ Sơn.⁹

5.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước phụ huynh, xã hội và cơ quan quản lý đối với thủ trưởng mỗi đơn vị.

- Đảm bảo sự định hướng, đồng hành, cổ vũ khích lệ và chấn chỉnh thường xuyên, kịp thời của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trong công tác chuyên môn đối với các cơ sở GDMN.

- Kiện toàn và phát huy vai trò của thành viên Ban chất lượng GDMN các cấp hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN.

- Nhạy bén trong việc lựa chọn các đơn vị triển khai mô hình điểm đáp ứng các tiêu chí: sẵn sàng, sáng tạo, chủ động, có khát vọng vươn lên, có nhu cầu thay đổi. Việc xây dựng mô hình điểm luôn được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trực tiếp chỉ đạo, rút kinh nghiệm, hoàn thiện, nghiệm thu và giới thiệu nhân rộng.

- Chủ động thông tin phối hợp với các bậc phụ huynh. Tăng cường điều kiện, khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát, góp ý, xây dựng hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyên môn, tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể đối với từng mảng công việc. Tư duy “điểm thưởng” trong xây dựng tiêu chí đánh giá đã tạo động lực, tạo môi trường thi đua lành mạnh, thúc đẩy các đơn vị phát huy được thế mạnh của mình.

⁹ Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh

	TN	AD	NQ	AL	LC	HB	KT	KA	DK	TL	HA	ĐS	VB	CH
Số trường thực hiện	34	16	16	15	14	12	11	7	7	6	5	5	4	0
Tỷ lệ	77.3%	66.7%	53.3%	88.2%	46.7%	66.7%	44.0%	43.8%	63.6%	25.0%	21.7%	62.5%	13.3%	0.0%
Số trẻ tham gia	7,193	3,444	1,869	2,684	1,632	2,113	945	1,043	1,701	1,029	1,037	181	487	0
Tỷ lệ	40.0%	33.4%	28.9%	38.9%	19.9%	38.3%	14.9%	18.6%	53.7%	14.2%	15.2%	9.0%	5.6%	0.0%

5.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Tình trạng thiếu giáo viên còn phổ biến dẫn đến nhiều cơ sở GDMN gặp khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Đa số các cơ sở GDMN đều thiếu các điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật: không có CSVC để bố trí 1 góc/phòng riêng, thiếu kinh phí để trang bị đồ dùng thiết bị giáo dục chuyên biệt, số lượng CBGV được bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp giáo dục hoà nhập ít, chế độ chính sách cho CBGV làm công tác giáo dục hoà nhập chưa được thực hiện đầy đủ.

- Việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại cơ sở GDMN chủ yếu thực hiện theo hình thức liên kết với trung tâm ngoại ngữ. Còn tình trạng trung tâm ngoại ngữ thực hiện chương trình cho trẻ làm quen tiếng Anh không đúng danh mục tài liệu đã được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt. Đội ngũ CBQL và giáo viên của các trường mầm non phần lớn không có chuyên môn ngoại ngữ nên việc kiểm soát chất lượng chưa hiệu quả.

6. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

6.1. Kết quả

- Toàn thành phố hiện có 12.768 CBGVNV trong đó có 9.405 CBGV (6.767 CBGV công lập và 2.638 CBGV ngoài công lập). Tỷ lệ giáo viên nhà trẻ/lớp đạt bình quân 2,01, tỷ lệ giáo viên mẫu giáo/lớp đạt bình quân 1,93.

- Giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục 2019 là 7.490 người đạt 87,5% (tăng 418 người, tăng 3,53% so với cùng kỳ năm học trước, vượt 1,5% chỉ tiêu kế hoạch năm), trong đó khối công lập là 6.013 người đạt 98,3% (tăng 118 người, tăng 1,82%), khối ngoài công lập là 1.477 người đạt 59,2% (tăng 300 người, tăng 8,3%). Hiện đang có 178 giáo viên học nâng chuẩn đạt 2% (55 người học cao đẳng, 122 người học đại học, 01 người học thạc sỹ).

- Có 10/14 quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm về trình độ chuẩn GVMN theo Luật Giáo dục 2019. Hiện còn 04 đơn vị quận huyện chưa đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm về trình độ chuẩn GVMN theo Luật giáo dục 2019 do trên địa bàn có nhiều cơ sở GDMN tư thục là: Hải An, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An¹⁰.

- Ngoài hoạt động chuyên môn, cán bộ quản lý GDMN còn là đội ngũ nòng cốt đối với các hoạt động phong trào. Tham gia cuộc thi tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chuyển đổi số năm 2023

¹⁰ Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên

	CH	ĐS	TL	VB	TN	AL	AD	HB	KT	DK	KA	LC	NQ	HA
Tỷ lệ GV trình độ đạt chuẩn trở lên	100%	98.8%	96.4%	94.9%	94.3%	93.9%	87.8%	87.3%	87.3%	86.6%	80.6%	76.8%	76.4%	75.4%
Tỷ lệ GV trình độ dưới chuẩn	0.0%	1.2%	3.6%	5.1%	5.7%	6.1%	12.2%	12.7%	12.7%	13.4%	19.4%	23.2%	23.6%	24.6%

do Ban Dân vận thành ủy tổ chức có 04/167 bài viết khối không chuyên của các đ/c Ngô Thị Diệp Hoa - Phó hiệu trưởng trường MN 8-3 quận Ngô Quyền, đ/c Phạm Thị Hồng Tháp - Hiệu trưởng trường MN 20/10 quận Ngô Quyền, đ/c Vũ Thị Hồng và đ/c Phạm Thị Ngân - giáo viên trường MN Tràng Cát quận Hải An được chọn vào vòng chung khảo cuộc thi và cả 04 bài viết đều được lọt Top 50 tác phẩm được bình chọn online nhiều nhất. Đ/c Bùi Thị Hồng Việt - Phó hiệu trưởng trường MN Sao Sáng 4 quận Ngô Quyền là 1 trong 5 thành viên trong đội thi của thành phố tham gia hội thi “Hòa giải viên giỏi toàn quốc” và đạt giải Khuyến khích.

6.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức.

- Quan tâm, tích cực tham mưu với các cấp ngành đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động.

- Tôn vinh, biểu dương, tạo động lực, điều kiện để đội ngũ gắn bó với nghề.

6.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Tình trạng thiếu giáo viên kéo dài do nguồn tuyển dụng GVMN khan hiếm, tình trạng giáo viên bỏ nghề, nghỉ sớm theo chế độ xảy ra ở nhiều đơn vị. So với Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, toàn thành phố còn thiếu 27 CBQL, 1.401 giáo viên, 257 nhân viên nấu ăn và 381 nhân viên khác (tính riêng loại hình trường mầm non công lập thiếu 09 CBQL, 762 giáo viên, 175 nhân viên nấu ăn, 297 nhân viên khác).

- Đội ngũ giáo viên các cơ sở GDMN tư thục có trình độ đạt chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 còn thấp, giáo viên chưa yên tâm gắn bó lâu dài với nghề, thiếu sự gắn bó ràng buộc với cơ sở giáo dục, khó khăn trong bố trí thời gian và sự cân đối về điều kiện tài chính là những rào cản đối với công tác đào tạo nâng chuẩn đối với đối tượng này.

- Việc tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia các khóa đào tạo chuẩn hóa trình độ năm 2023 chưa được tổ chức theo kế hoạch.

- Việc bố trí nguồn kinh phí, công tác xây dựng và thẩm định tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL theo Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 và bồi dưỡng thường xuyên cho GVMN theo Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 chưa kịp thời dẫn đến việc triển khai chậm tiến độ.

7. Thực hiện công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

7.1. Kết quả

- Không để xảy ra các vấn đề gây bức xúc dư luận, không có đơn vị/cá nhân vi phạm quy định về quản lý tài chính.

- Một số cách làm mới đã được các nhà trường áp dụng có hiệu quả: đổi mới hình thức tổ chức buổi họp phụ huynh học sinh (MN Sơn Ca – huyện Cát Hải), Phụ huynh cùng tham gia các khóa bồi dưỡng với giáo viên (MN Sao Mai – huyện Thủy Nguyên), Biểu dương gương mặt phụ huynh tiêu biểu của tháng (các trường MN huyện An Dương),...

- Cử cán bộ tham gia hội nghị diễn đàn quốc tế dành cho các nhà lãnh đạo giáo dục mầm non tại Singapore và Malaysia nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trao đổi và học tập kinh nghiệm quản lý, phát triển giáo dục mầm non của các nước trong khu vực.

- Đón đoàn cán bộ Campuchia đến thăm và học tập kinh nghiệm tại trường MN Hùng Thắng - huyện Tiên Lãng và MN Lê Lợi - huyện An Dương về việc triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi ở Việt Nam” tại thành phố Hải Phòng do SCI tài trợ, đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 08/3/2021.

7.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Các phòng GD&ĐT tích cực phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan đặc biệt là phòng Tài chính tham mưu UBND quận huyện xây dựng văn bản quán triệt, chấn chỉnh, hướng dẫn, kiểm tra các khoản thu tại các nhà trường ngay đầu năm học.

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

7.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Hợp tác quốc tế trong GDMN chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của thành phố, hiện thành phố mới có đơn vị liên kết chương trình giáo dục với nước ngoài, chưa có đầu tư trường lớp của nước ngoài vào lĩnh vực GDMN.

- Chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp đầu tư cho GDMN chưa thực sự đột phá, tạo sức hấp dẫn đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Vẫn còn tâm lý e ngại, sợ sai, sợ dư luận khi thực hiện vận động tài trợ.

8. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

8.1. Kết quả

- Đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai và quản lý hồ sơ, sổ sách cấp học mầm non thực hiện đồng bộ giữa các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non và yêu cầu quản lý của các cấp, ngành liên quan trên nguyên tắc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chữ ký số để thiết lập hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp.

- Trong năm học 2023-2024, 100% trường mầm non công lập triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Thiết lập và chuyên nghiệp hóa hoạt động của trang website nhà trường. Thành lập và duy trì hoạt động của các trang mạng xã hội Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông.

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng, hoàn thiện kho học liệu số dùng chung. Đường link truy cập hệ thống hồ sơ chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của 28 trường mầm non sẽ được đưa vào kho học liệu GDMN thành phố để các đơn vị tiếp cận học tập, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục và chăm sóc bán trú. 100% cơ sở GDMN các loại hình sử dụng phần mềm tính định lượng khẩu phần ăn. Ứng dụng excel trong lập kế hoạch giáo dục được đội ngũ CBGV thực hiện có hiệu quả. Kỹ năng sử dụng các phần mềm trực tuyến, tạo mã QR code, thiết lập bảng báo ăn trực tuyến, thiết kế trò chơi ứng dụng phần mềm Quizizz, Kahoot ... của đội ngũ CBGV được cải thiện.

- Việc triển khai báo cáo trực tuyến được các đơn vị thực hiện có hiệu quả góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Các đơn vị thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất trong năm học: Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng, Hải An, An Dương, Kiến Thụy, Cát Hải, Tiên Lãng.

8.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị, khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị.

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm zalo “CSDL & eNetViet” hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm PCGD-XMC và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình trao đổi nghiệp vụ, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ

liệu; nhóm zalo “Temis” hỗ trợ kỹ thuật khai thác sử dụng hệ thống thông tin quản lý bồi dưỡng thường xuyên và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, CBQL.

- Lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm và tổ chức thực hiện thí điểm cùng lúc các phần mềm quản lý hồ sơ điện tử. Trên cơ sở đó khuyến nghị được sản phẩm phù hợp.

8.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Việc khai thác sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục trong kho học liệu GDMN thành phố hỗ trợ phụ huynh CSGD trẻ tại gia đình tại các cơ sở GDMN có tình trạng buông lỏng, thiếu tính kế hoạch khi dịch bệnh Covid-19 tạm lắng.

- Việc tiếp cận sử dụng các phần mềm công nghệ mới bị hạn chế do thiếu nguồn lực tài chính.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị như máy tính, camera, máy in, máy quét, đường truyền, dịch vụ internet ở phần lớn các nhà trường còn thiếu, cũ, lạc hậu, chưa đồng bộ do nguồn kinh phí đầu tư hạn hẹp. Nhiều đơn vị phải huy động sử dụng máy tính cá nhân của đội ngũ giáo viên.

- Việc trang bị hạ tầng CNTT, phần mềm ứng dụng, dịch vụ số hiện nay do các đơn vị chủ động lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của đơn vị mình. Điều này gây trở ngại đối với quá trình chuyển đổi số vì khó đồng bộ, liên thông trên cùng một nền tảng giữa các đơn vị trong cùng quận huyện, thành phố.

- Nhiều cơ sở GDMN còn thiếu nhân sự đảm nhận vai trò quản trị viên các trang tin truyền thông của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên lớn tuổi kỹ năng tin học còn yếu, tâm lý ngại thay đổi. Bên cạnh đó, hạn chế về khả năng ngoại ngữ cũng là một trở ngại để tiếp cận với CNTT và chuyển đổi số. Quỹ thời gian của giáo viên mầm non gắn liền với các hoạt động trực tiếp cùng trẻ nhỏ. Do đó, các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, giáo viên đều phải sử dụng đến quỹ thời gian riêng của cá nhân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

1. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường tỷ lệ huy động trẻ đảm bảo đạt và vượt mức huy động bình quân toàn thành phố.
2. Hướng dẫn các cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.
3. Tham mưu xây dựng Nghị quyết thông qua Hội đồng nhân dân thành phố về một số chính sách hỗ trợ, thu hút cán bộ, giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Tổ chức sơ kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.
5. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.
6. Tổ chức sơ kết Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”.
7. Tổ chức tổng kết Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024.
8. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo Quyết định số 1890/QĐ-SGDĐT ngày 09/11/2023 của Sở GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch. Hướng dẫn, dự rút kinh nghiệm các cơ sở GDMN tổ chức hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn.
9. Lựa chọn, triển khai 01 phần mềm quản lý hồ sơ điện tử đối với cấp học mầm non. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chữ ký số và phần mềm quản lý hồ sơ điện tử từ tháng 01/2024. Xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, báo cáo, thống kê giáo dục, đảm bảo tiến độ chung của toàn thành phố triển khai từ đầu năm học 2024-2025.
10. Thu thập, thẩm định và lựa chọn tài liệu bổ sung vào kho học liệu dùng chung của GDMN thành phố. Tổ chức khai thác sử dụng tài nguyên kho học liệu GDMN hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với đặc thù điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường, phụ huynh.
11. Thực hiện đánh giá ngoài các đơn vị theo kế hoạch. Đối với các trường đã được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo đúng tiến độ đã công bố.
12. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm tra theo kế hoạch, đánh giá cụ thể, khách quan kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT các quận, huyện;
- Lưu: VT, MN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Hoà